TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày: 10 - 02 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Duy Lục
2. Ông Tạ Tất Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST- HS ngày 18 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Đào Ngọc T, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1980; Hộ khẩu thường trú: Đội 6 H, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: TDP N, thị trấn V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Ngọc T, sinh năm 1955 và bà Lê Thị L (đã chết); Vợ: Lương Thị H sinh năm 1979; con: 01 con (sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Ngày 28/10/2011, tại Bản án số: 264/2011/HSST, T bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 30 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". T đã chấp hành xong bản án trên và được xóa án tích.

+ Ngày 09/02/2017, tại Bản án số: 50/2017/HSST, T bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". T đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/10/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Công ty cổ phần tập đoàn P; Địa chỉ: Khu đô thị P, xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Người đại diện: Ông Lê Thanh Q, sinh năm 1990; Trú tại: Tổ 5, phố G phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

2. Công ty TNHH MTV T; Địa chỉ: Phường Kh, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Người đại diện: Ông Hoàng Quang T, sinh năm 1982; Trú tại: TDP M, phường K, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1977; Trú tại: Thôn H, xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đào Ngọc T là đối tượng nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định.Trong khoảng thời gian từ ngày 20/10/2021 đến ngày 26/10/2021, để có tiền tiêu sài cá nhân, T đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là các tấm song chắn rác đạy nắp cống tại các tuyến đường đang thi công thuộc khu đô thị P, xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc và tại Khu đất giãn dân thuộc Dự án đấu giá quyền sử dụng đất khu Bù Đe 2, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 07 giờ 00 ngày 20/10/2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển kiểm soát: 88L1 - 356.97 đi một mình từ chỗ ở tại thị trấn Vĩnh Tường đến khu đô thị P. Khi đi đến vị trí lắp đặt rãnh thoát nước, T thấy có 01 tấm song chắn rác làm bằng gang, trọng lượng 84kg đã được lắp đặt trên miệng cống ở ven đường dân sinh của Công ty cổ phần Tập đoàn P, quan sát xung quanh thấy không có ai trông giữ, quản lý tấm song chắn rác này nên T đã dùng hai tay nhấc tấm song chắn rác này để lên yên xe rồi chở đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Bùi Văn H, sinh năm 1977, trú tại: Thôn H, xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc để bán. Sau đó, cũng với phương thức như trên, T tiếp tục quay lại Khu đô thị P lần lượt trộm cắp thêm 02 tấm song chắn rác có đặc điểm giống như nêu trên của Công ty cổ phần Tập đoàn P rồi mang đến bán tiếp cho anh H. Tổng số tiền T bán 03 tấm song chắn rác trên cho H mà có là 2.520.000đ (Hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng). T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ 00 ngày 23/10/2021, T điều khiển xe mô biển kiểm soát 88L1- 356.97 đi một mình đến Khu đô thị P tìm các tấm song chắn rác trên các tuyến đường trong khu đô thị để trộm cắp. Tại đây, T lần lượt trộm cắp

được 03 tấm song chắn rác có đặc điểm giống nhau là đều làm bằng gang, mỗi tấm có trọng lượng 84kg được lắp đặt trên các miệng cống thoát nước ven đường của công ty cổ phần Tập đoàn P và đều chở đến bán cho anh Bùi Văn H. T bán 03 tấm song chắn rác trên cho anh H được tổng số tiền là 2.520.000đ (Hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) và đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Lần thứ ba: Khoảng 08 giờ 00 ngày 24/10/2021, T điều khiển xe mô biển kiểm soát 88L1- 356.97 đi một mình đến Khu đô thị P tiếp tục tìm các tấm song chắn rác đạy nắp cống trên các tuyến đường thuộc khu đô thị để trộm cắp. Cũng với phương thức như trên, T trộm cắp được lần lượt 03 tấm song chắn rác có đặc điểm giống nhau là đều làm bằng gang, mỗi tấm song có trọng lượng 84kg và 01 khung sắt V hình chữ nhật có trọng lượng 09kg được lắp trên các miệng cống thoát nước ven đường dân sinh của Công ty cổ phần Tập đoàn P. Sau đó, T chở từng tấm song chắn rác và 01 khung sắt V này đến bán cho anh Bùi Văn H được tổng số tiền là 2.610.000đ (Hai triệu sáu trăm mười nghìn đồng). T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Lần thứ tư: Khoảng 11 giờ 00 ngày 26/10/2021, T điều khiển xe mô biển kiểm soát 88L1- 356.97 đi một mình đế Khu đất giãn dân thuộc dự án đấu giá quyền sử dụng đất khu Bù Đe 2, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, T quan sát thấy có 02 tấm song chắn rác làm bằng gang có trọng lượng lần lượt là 21kg và 33kg của Công ty TNHH Một thành viên T đang để ở ven đường để chuẩn bị lắp đặt vào miệng cống. Quan sát xung quanh thấy không có ai trông giữ, quản lý nên T dừng xe lại nhấc 02 tấm song để lên yên xe mô tô rồi đem đến bán cho anh Bùi Văn H. Khi T đi đến Cửa hàng thu mua phế liệu của anh H thì T thấy có lực lượng Công an đang làm việc tại đây nên đã ném bỏ 02 tấm song này xuống đường rồi phóng xe mô tô bỏ chạy về nhà.

Sau khi phát hiện trong Khu đô thị P bị kẻ gian trộm cắp mất nhiều các tấm song chắn rác, Công ty cổ phần Tập đoàn P đã tổ chức tìm kiếm và phát hiện thấy những tài sản này tại cửa hàng thu mua phế liệu nhà Bùi Văn H nên đã trình báo Công an xã Thượng Trưng đề nghị giải quyết theo quy định.

Ngay sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Công an xã Thượng Trưng đã tiến hành thu giữ 09 tấm song chắn rác, 01 khung sắt mà T đã trộm cắp được của công ty cổ phần Tập đoàn P và 02 tấm song chắn rác mà T trộm cắp được của Công ty TNHH Một thành viên T như nêu trên do anh Bùi Văn H giao nộp, đồng thời tổ chức xác minh, triệu tập Đào Ngọc T đến làm việc.

Ngày 27/10/2021, Công an xã Thượng Trưng đã bàn giao toàn bộ hồ sơ, vật chứng vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường điều tra theo thẩm quyền.

Cùng ngày 27/10/2021, anh Hoàng Quang Thịnh, sinh năm 1982, trú tại phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc hiện là Phó giám đốc Công ty TNHH Một thành viên T phát hiện Công ty bị mất 02 tấm song chắn rác bằng gang để tại Khu đất dự án đang thi công ở khu Bù Đe 2, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc nên đã trình báo Cơ quan Công an đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, Đào Ngọc T khai nhận hành vi trộm cắp 09 tấm song chắn rác, 01 khung sắt của công ty cổ phần Tập đoàn P tại Khu đô thị P thuộc xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc và 02 tấm song chắn rác của Công ty TNHH Một thành viên T tại Khu Bù Đe 2, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường như đã nêu trên. Đồng thời, T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển kiểm soát 88L1-356.97 (cùng chìa khóa điện của xe) mà T đã sử dụng đi trộm cắp tài sản.

Ngày 27/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 359, đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường định giá xác định giá trị của 09 tấm song chắn rác bằng kim loại gang có trọng lượng mỗi tấm 84kg, 01 khung sắt V có trọng lượng 09kg,01 tấm song chắn rác làm bằng gang có trọng lượng 33kg và 01 tấm có trọng lượng 21kg mà T đã trộm cắp được nêu trên.

Cùng ngày, Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường có Bản kết luận định giá tài sản số: 120/KL - HĐĐGTTHS, theo đó kết luận: Tổng giá trị tài sản yêu cầu định giá là 13.200.000đ (trong đó: Mỗi tấm song chắn rác bằng kim loại gang có trọng lượng 84kg có giá trị 1.350.000đ, 09 tấm có giá trị 12.150.000đ; 01 khung sắt V có giá trị 140.000đ; 01 tấm song chắn rác làm bằng gang trọng lượng 33kg có giá trị 560.000đ và 01 tấm song chắn rác trọng lượng 21kg có giá trị 350.000đ). Cơ quan điều tra đã thông báo nội dung của bản kết luận định giá tài sản nêu trên cho những người liên quan biết; anh Quỳnh, anh Thịnh và T đều đồng ý với nội dung bản kết luận định giá tài sản trên, không ai có ý kiến thắc mắc gì.

Ngày 27/10/2021, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã tổ chức cho Đào Ngọc T đi xác định vị trí hiện trường từng lần T trộm cắp tài sản là các tấm song chắn rác bằng gang và tiến hành thực nghiệm điều tra bằng cách cho T diễn tả lại hành vi T trộm cắp tài sản. Kết quả: T chỉ chính xác vị trí hiện trường các vụ trộm cắp tài sản T đã thực hiện và diễn tả lại toàn bộ diễn biến hành vi trộm cắp tài sản là các tấm song chắn rác và 01 khung kim loại như nêu trên. Quá trình điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm

tội của mình như đã nêu trên, đồng thời T khai nhận mục đích trộm cắp tài sản là để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Tại Cáo trạng số: 11/CT - VKS - VT ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Đào Ngọc T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/10/2021. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến kiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2].Về nội dung: Do là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc, thu nhập ổn định nên để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, Đào Ngọc T đã lợi dụng việc không có ai trông giữ, lén lút chiếm đoạt của Công ty cổ phần Tập đoàn P 09 tấm song chắn rác bằng gang có trọng lượng mỗi tấm là 84kg và 01 khung sắt V có trọng lượng 09kg tại các tuyến đường thuộc khu đô thị P, xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 20/10/2021, 23/10/2021, 24/10/2021 với giá trị tài sản trộm cắp được vào từng ngày lần lượt là 4.050.000 đồng, 4.050.000 đồng và 4.190.000 đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản các lần nêu trên T đều mang đến bán cho Cửa hàng thu mua phế liệu của anh Bùi Văn H, trú tại thôn H, xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc được tổng số tiền 7.650.000 đồng. Đến ngày 26/10/2021, T tiếp tục lén lút chiếm đoạt 02 tấm song chắn rác làm bằng gang trọng lượng lần lượt là 21kg và 33kg có giá trị 910.000đ của Công ty TNHH Một thành viên T tại Khu đất giãn dân thuộc dự án đấu giá

quyền sử dụng đất khu Bù Đe 2, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi đi đến Cửa hàng thu mua phế liệu của anh H thì T quan sát thấy có lực lượng Công an đang làm việc tại đây nên đã ném bỏ 02 tấm song này xuống đường rồi phóng xe mô tô bỏ chạy về nhà.

Hành vi nêu trên của Đào Ngọc T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự..

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: "*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù 06 tháng đến 03 năm".*

Như vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3]. Về tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội bị quần chúng nhân dân lên án. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* và tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân, bất chấp quy định của pháp luật đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người biết chấp hành pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, làm nghề tự do, thu nhập thấp, không ổn định, không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với anh Bùi Văn H là người đã mua 09 tấm song chắn rác, 01 khung sắt chữ hình chữ V mà T trộm cắp được của Công ty cổ phần tập đoàn P. T đem

đến bán các tấm song chắn rác cho anh H vì đi qua thấy khu vực này vắng người. Quá trình điều tra xác định bản thân anh H làm nghề kinh doanh thu mua đồ phế liệu. Anh H do tin tưởng tài sản là 09 tấm song chắn rác và 01 khung sắt hình chữ V do T đem đến bán là do thừa từ công trình, không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật nên đã mua. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý mà chỉ giáo dục, nhắc nhở đối với anh H là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Công ty cổ phần Tập đoàn P và Công ty TNHH Một thành viên T không yêu cầu T hay bất kỳ ai phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Bùi Văn H yêu cầu T phải trả lại cho anh H số tiền 7.650.000 đồng mà anh H đã trả cho T khi mua số tài sản do T phạm tội mà có. Đến nay, T chưa thực hiện việc bồi thường cho anh H. Do đó, cần buộc T phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh H toàn bộ số tiền 7.650.000 đồng.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 09 tấm song chắn rác làm bằng gang và 01 khung sắt V hình chữ nhật do T trộm cắp mà Cơ quan điều tra thu giữ được. Quá trình điều tra xác định các tài sản trên đều là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần tập đoàn P do vậy Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Công ty cổ phần tập đoàn P theo quy định. Sau khi nhận lại tài sản, Công ty cổ phần tập đoàn P không có ý kiến, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 02 tấm song chắn rác làm bằng gang có trọng lượng lần lượt là 21kg và 33kg do T trộm cắp mà Cơ quan điều tra giữ được. Quá trình điều tra xác định các tài sản này đều là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH Một thành viên T do vậy Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Công ty TNHH Một thành viên T theo quy định. Sau khi nhận lại tài sản, Công ty TNHH Một thành viên T không có ý kiến, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển kiểm soát 88L1- 356.97 cùng 01 chiếc chìa khóa xe Đào Ngọc T sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sảnvào các ngày 20/10/2021, 23/10/2021, 24/10/2021 và 26/10/2021. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản riêng, hợp pháp của chị Lương Thị Hán là vợ của T. Chị Hán không biết việc T sử dụng xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chị Hán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 356.97 cùng 01 chiếc chìa khóa xe nêu trên theo quy định pháp luật, nhân lại tài sản chị Hán không có ý kiến gì, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đào Ngọc T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Đào Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 28/10/2021).

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 468, 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc Đào Ngọc T phải trả cho anh Bùi Văn H 7.650.000đ (Bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bị cáo T chậm trả tiền cho anh H thì bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền trậm trả tương ứng với thời gian trậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 382.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người có bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS + VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Giang